

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HỒNG TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244 QĐ-UBND

Minh Đức, ngày 8 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai thực hiện thu chi ngân sách Quý III năm 2024
của UBND phường Hồng Tiến.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài
chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các
cấp ngân sách;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023
của HĐND phường Hồng Tiến về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách
phường năm 2024;*

*Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024 của
UBND phường Hồng Tiến;*

Xét đề nghị của bộ phận tài chính ngân sách phường Hồng Tiến.,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách quý III
năm 2024 của UBND phường Hồng Tiến.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

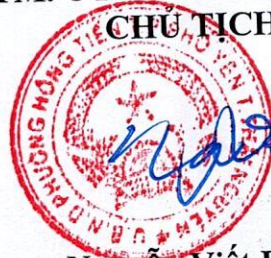
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính ngân sách tổ chức thực hiện
quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- BTV Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các ông (bà) bí thư chi bộ, TT TDP;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Đình



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HỒNG TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99 /TB-UBND
V/v Thông báo niêm yết công
khai thực hiện thu chi ngân
sách quý III năm 2024.

Minh Đức, ngày 8 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**V/v Niêm yết công khai thực hiện thu chi ngân sách quý III
năm 2024 của UBND phường Hồng Tiến.**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài
chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các
cấp ngân sách;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023
của HĐND phường Hồng Tiến về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã
năm 2024;*

*Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024 của
UBND phường Hồng Tiến;*

*Căn cứ vào Biên bản niêm yết công khai quý III thu chi ngân sách phường
Hồng Tiến năm 2024;*

*UBND phường Hồng Tiến thông báo niêm yết thực hiện thu chi ngân sách
quý III năm 2024;*

- Thời gian bắt đầu công khai từ ngày 8/10/2024, kết thúc 8/11/2024.

- Địa điểm niêm yết công khai: UBND phường Hồng Tiến và đăng trên
trang thông tin điện tử phường Hồng Tiến.

Trong thời gian thông báo niêm yết công khai các ban ngành, đoàn thể,
các TDP có ý kiến gì đề nghị liên hệ với UBND phường Hồng Tiến. ✓

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- KBNN Phố yên;
- BTV Đảng uỷ phường;
- TT HĐND - UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các ông bà bí thư chi bộ, tổ trưởng TDP;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Đình



BIÊN BẢN

**Niêm yết Quyết định công khai thực hiện thu, chi ngân sách quý III
năm 2024 của UBND phường Hồng Tiến.**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 8 tháng 10 năm 2024, tại UBND phường Hồng Tiến thành phần gồm có:

1/ Đồng chí: Nguyễn Viết Đình - Chủ tịch UBND phường;

2/ Đồng chí: Phạm Văn Cường - CT UBMTTQ phường

2/ Đồng chí: Hoàng Thị Tuyết Mai - Kế toán phường.

3/ Đồng chí: Phạm Thu Hằng - Văn phòng - Thống kê phường.

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai thực hiện thu - chi ngân sách phường Hồng Tiến quý III năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định, biểu công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách quý III năm 2024 của UBND phường Hồng Tiến.

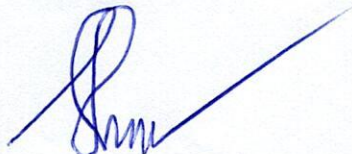
(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 8/10/2024 đến hết ngày 8/11/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND phường Hồng Tiến .

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua././

CHỦ TỊCH UBMTTQ


Phạm Văn Cường

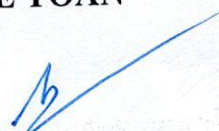

Nguyễn Viết Đình

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Phạm Thu Hằng

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Tuyết Mai

1. Introduction

The purpose of this document is to provide information on the current status of the defense forces.

The following information is being provided for your information:

1. The defense forces are currently at a high level of readiness.

2. The defense forces are currently at a high level of readiness.

3. The defense forces are currently at a high level of readiness.

4. The defense forces are currently at a high level of readiness.

5. The defense forces are currently at a high level of readiness.

6. The defense forces are currently at a high level of readiness.

7. The defense forces are currently at a high level of readiness.

8. The defense forces are currently at a high level of readiness.

9. The defense forces are currently at a high level of readiness.

10. The defense forces are currently at a high level of readiness.

11. The defense forces are currently at a high level of readiness.

12. The defense forces are currently at a high level of readiness.

13. The defense forces are currently at a high level of readiness.

14. The defense forces are currently at a high level of readiness.

15. The defense forces are currently at a high level of readiness.

16. The defense forces are currently at a high level of readiness.

17. The defense forces are currently at a high level of readiness.



18. The defense forces are currently at a high level of readiness.

19. The defense forces are currently at a high level of readiness.

20. The defense forces are currently at a high level of readiness.

21. The defense forces are currently at a high level of readiness.

22. The defense forces are currently at a high level of readiness.

UBND PHƯỜNG HỒNG TIẾN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Biểu số: 113/CK TC- NSNN



Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Đự toán năm	Quý III năm 2024	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	9.321.975,376	15.165.885,074	1,63
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	308.000,000	139.345,000	0,45
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	538.000,000	1.812.106,222	3,37
3	Thu bổ sung	7.539.983,376	6.091.067,376	0,81
	Thu bổ sung cân đối	5.368.916,000	3.920.000,000	0,73
	Thu bổ sung có mục tiêu	2.171.067,376	2.171.067,376	1,00
4	Thu chuyển nguồn	935.992,000	5.149.304,000	
5	Thu kết dư ngân sách		1.974.062,476	
II	Tổng số chi	8.434.578,649	8.322.855,649	0,99
1	Chi đầu tư phát triển	1.986.002,376	1.986.002,376	
2	Chi thường xuyên	6.336.853,273	6.336.853,273	1,00
3	Dự phòng	111.723,000		0,00



№	Аты	Туған күні	Туған жері	Білім деңгейі	Білім алу мерзімі	Қысқартылған аты
1	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
2	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
3	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
4	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
5	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
6	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
7	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
8	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
9	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол
10	Аманжол	1998.05.21	Астана	Жалпы білім беретін	2015-2019	Аманжол

THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024		Thực hiện quý III năm 2024		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	9.035.983,000	9.321.975,000	10.243.074,497	15.165.885,074	1,13	1,63
I	Các khoản thu 100%	46.000,000	46.000,000	139.345,000	139.345,000	3,03	3,03
1	Phí, lệ phí	36.000,000	36.000,000	39.345,000	39.345,000	1,09	1,09
2	Thu từ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			100.000,000	100.000,000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sử hữu của NN theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	10.000,000	10.000,000			0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.450.000,000	800.000,000	4.012.662,497	1.812.106,598	2,77	2,27
1	Các khoản thu phân chia	272.000,000	272.000,000	3.051.240,497	1.243.310,834	11,22	4,57
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	225.000,000	225.000,000	125.086,000	125.086,000	0,56	0,56
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			277.640,588	277.640,588		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	47.000,000	47.000,000	65.700,000	65.700,000	1,40	1,40
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			2.582.813,909	774.884,246		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.178.000,000	528.000,000	961.422,000	568.795,764	0,82	1,08
	Thuế GTGT	800.000,000	528.000,000	846.422,000	568.795,764	1,06	1,08
	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	Thuế TNCN	378.000,000		115.000,000		0,30	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		935.992,000		5.149.304,000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				1.974.062,476		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.539.983,000	7.539.983,000	6.091.067,000	6.091.067,000		0,81
	- Thu bổ sung cân đối	5.368.916,000	5.368.916,000	3.920.000,000	3.920.000,000		0,73
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.171.067,000	2.171.067,000	2.171.067,000	2.171.067,000		



UBND PHƯỜNG HỒNG TIẾN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Biểu số: 115/CK TC- NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Thực hiện quý III năm 2024						So sánh %		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7.150.908,000	0,000	7.150.908,000	8.322.855,649	1.986.002,376	6.336.853,273	116		88,62
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000,000		35.000,000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000,000		25.000,000	16.736,000		16.736,000			
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	60.000,000		60.000,000	1.986.002,376	1.986.002,376				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.708.585,000		6.708.585,000	6.166.991,273		6.166.991,273	92		91,93
10	Chi cho công tác xã hội	190.600,000		190.600,000	153.126,000		153.126,000	80		80,34
11	Chi khác	20.000,000		20.000,000						
12	Dự phòng ngân sách	111.723,000		111.723,000						

